

NHỮNG HUYỀN VI CỦA THIÊN LIÊNG

LẦN ĐẦU TIÊN ỨNG NGHIỆM TRONG CUỘC ĐỜI CỦA TÔI.

Tuổi trẻ của tôi rất ham học, tôi miệt mài để học. Sáng, trưa, chiều, tối lúc nào tôi cũng học. Dư giờ thì tôi thường ngồi nghiên cứu thêm các bộ môn. Sống trong một đất nước mà hoàn cảnh đầy khó khăn như Việt Nam của năm 1985 hay trước đó đã là điều kiện, là chất xúc tác luôn thúc giục tôi học. Học để trở thành một nhân tài của đất nước mà phục vụ đất nước sau này. Giúp tổ quốc mình thoát khỏi cảnh đói nghèo, lạc hậu. Giúp cho tổ quốc mình trở thành một quốc gia phồn vinh và tiên tiến. Giúp cho dân tộc mình trở thành một dân tộc vĩ đại có thể ngạo nghễ trên cộng đồng của thế giới. Hầu như mọi người theo tôi biết đều hỗ trợ việc học của tôi từ gia đình đến ngoài xã hội.

Con người tôi cũng lạ, ngành nào tôi cũng học được và ngành nào tôi cũng thích học. Mỗi ngành có một hấp dẫn riêng đối với tôi. Tôi say mê tìm tòi và nhất là tôi tìm ra những sự liên hệ giữa các ngành với nhau. Tôi không hề thấy mâu thuẫn với nhau đâu rằng trong tôi thích cả hai thứ khoa học tự nhiên lẫn khoa học của tâm linh.

Thời gian đó, có lẽ tôi say mê nhất là môn hóa học. Mặc dầu tôi chỉ vừa 20 nhưng có thể nói là tôi đã đọc hầu hết tất cả các loại sách hóa học có ở Việt Nam của thời đó dầu rằng sách viết cho bất kỳ trình độ nào. Về bộ môn này thì trình độ không có sự giới hạn trong tôi ở thời gian đó. Tôi đã tự học hóa học khi còn nhỏ trước khi lên những lớp để được học Hóa. Năm lớp 9, là năm tôi đã tự học xong chương trình Hóa của trung học. Còn Đông Y thì tôi bắt đầu học từ năm tôi 11 tuổi, nhiều từ Hán Việt không hiểu nên từ những năm đó tôi cũng đã tự học chữ Hán từ cuốn sách mà bác Dương Tiền Kiến, một vị pháp hữu cho tôi

Hóa học, Đông Y là một trong những môn mà tôi kể ra để làm ví dụ về sự cầu học của tôi. Cho tới một ngày, nằm trên võng nghe một bản nhạc được phát ra từ trên TV: “Là thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh, vì ngày mai ta xây đắp những công trình vĩ đại,... vì tổ quốc ta ra đi, ta vì tổ quốc cho mai sau,...”

Tôi là người trẻ lớn lên sau chiến tranh nhưng tôi cũng không phải là Đoàn Viên Đoàn Thanh Niên chi cả nhưng khi nghe bản nhạc ấy thật là thúc giục lòng người. Đã diễn tả một phần nào tâm trạng của tôi, vì tôi muốn ra đi, tôi muốn bàn tay và khối óc của mình sẽ góp phần gây dựng tổ quốc này. Tôi miên man suy nghĩ. Cuối cùng, tôi đã quyết định ra đi để cầu học ở nước ngoài.

Thời đại nào cũng có các thế hệ thanh niên mong cầu được học ở nước ngoài. Thời đại về sau thì đất nước có cởi mở, kinh tế có khá giả thì người thanh niên được có cơ hội du học như những quốc gia khác. Thời của tôi là thời kỳ bao cấp, đất nước đóng cửa, kinh tế lạc hậu, ăn cũng không đủ thì mơ gì đến chuyện du học? Nhưng vẫn còn con đường để thực hiện ý mình đó là vượt biển.

Tôi đã xin Ba tôi về ý định này. Tôi muốn được đi học ở nước ngoài. Ba tôi nói, ông biết tôi là người ham học nên ông không lo cho lắm về chuyện đó. Tuy nhiên, ông nói ông

từng là người đi biển nhiều chục năm, vượt biển là một chuyện rất nguy hiểm, mất mạng dễ như chơi và ông khuyên tôi nên suy nghĩ cho thật kỹ.

Ông cho tôi thời gian để suy nghĩ. Trong thời gian này, mẹ tôi có hỏi ý với một số pháp hữu rất giỏi về tử vi như: Vũ Như Hoàng,... Các vị này khuyên với mẹ tôi đừng cho tôi đi vì tôi sẽ làm mồ cho cá. Các vị ấy cũng chuyển ý đến Ba tôi để xin ngăn ý định của tôi lại. Ba tôi thì để cho tôi tự nhiên suy nghĩ và hành động. Ông chỉ đứng với tính cách nhìn theo, nương theo rồi ông cho ý kiến của ông một khi ông thấy tôi tính toán không được chính xác.

Đã từ lâu rồi, ba tôi rất tin tưởng vào khả năng tính toán của tôi, sự đoán việc, liệu việc của tôi rất chính xác ngay từ nhỏ nhưng ông biết được có một điều mà tôi đã không nắm được là cái mạng của chính mình. Tôi đã không nắm được vận hành cái mạng của mình nên để nó tự cho Trời đất định đoạt. Như đã nói, tôi là người biết kết hợp các môn học lại với nhau. Tôi học nhiều, nghiên cứu nhiều nhưng tôi không phải là người giống như con mọt sách, chỉ biết học mà không biết chuyện chi khác cả. Trái lại, tôi rất tháo vát và linh hoạt trong mọi hoàn cảnh mà có thể nói trong đời tôi, theo từng lứa tuổi, chưa có một chuyện gì có thể làm khó được mình cả.

Tôi lại có quan hệ rất rộng, bạn bè của tôi đủ mọi giới, mọi thành phần, mọi lứa tuổi, kể cả những thành phần mánh mung, chôm chĩa, đầu đường xó chợ, chợ đen, chợ đỏ... đủ cả. (Ghi chú: Thời kỳ kinh tế của Việt Nam lúc đó đã đẩy cuộc sống của đại đa số người dân vào ngõ cụt. Mánh mung, chôm chĩa, chợ đen, chợ đỏ không hẳn là những con người xấu. Sống đầu đường xó chợ cũng không phải hiểu theo ý niệm của ngày nay là bỏ nhà đi bụi đời mà hoàn cảnh kinh tế thời đó khiến cho có nhiều người không nhà, không cửa phải sống lang thang hay phải cướp giết để sống qua ngày. Hoàn cảnh đó không được xem là những con người xấu như ý niệm trong thời đại ngày nay).

Ngày xưa, khi thiết lập một phòng thí nghiệm tại nhà, tôi đã sử dụng lực lượng người này lưng sục cho tôi nào là hóa chất, dụng cụ thí nghiệm,... vì thời ấy, tất cả mọi thứ đều được quốc hữu hóa, quốc doanh hóa, không phải được mua bán bình thường như ngày nay. Tìm kiếm những đường dây để xuất ngoại cũng vậy.

Vào một buổi tối tại nhà bác sĩ H., ba tôi nằm yên lặng trên ghế bô như đang suy nghĩ mên mên mang một điều gì đó. Tôi đứng bên ông và nói:

- Ba! Bữa nay, con mới mua đôi dép để mang, trên dép có hình một cái la bàn và chữ Singapore!

Ông nói thật nhẹ, như đang nói cho ông nghe:

- Bây giờ thì con đi được rồi đó!

Rồi ông quay lại nhìn tôi, ông dạy:

- Bây giờ trở đi, con hãy lấy tên đạo mà đi. Coi như con là người của đạo, mang đạo ra xú người. Đừng xài tên Tân nữa, coi như nó đã... chết rồi!

Ông nói tiếp:

- Đó là cách thay đổi mạng số đó, con biết không?

Vài ngày sau, mẹ tôi lại dẫn tôi đi coi bói. Bà thầy này không hề nhìn vào mặt tôi, không hề hỏi han hay nghe tôi nói điều chi cả. Hai mẹ con chỉ ngồi trước mặt của bà, bà mở ra một vài lá bài rồi nhìn vào đó mà nói. Bà nói ngày và giờ mà tôi sẽ đi. Tôi ngồi nghe là nghe vạy thôi vì ngày giờ bà nói rất khác với ngày giờ mà tôi biết.

Thật là lạ, người tổ chức đã đổi ngày giờ của cuộc hành trình. Ngày giờ mới lại khế hợp với thời gian mà bà thầy bói nói. Là người từng nghiên cứu về các môn huyền môn, tôi rất ngạc nhiên về điều này “ngoài nhân gian, họ có thể coi được như vậy sao?”

Thứ Năm, ngày 12 tháng 4 vào lúc 3 giờ chiều, tôi ra đến bên Chương Dương gần cầu Ông Lãnh và lên một chiếc ghe có người đợi sẵn. Ngồi trên ghe đến chiều khoảng 6 giờ thì ghe rời bến.

Chiếc ghe máy chở tôi và 4 người khác đi len lỏi trên các con kênh rạch. Có lẽ đây là lần đầu tiên, tôi được đi trên những con rạch thâu đêm như vậy. Tôi được dịp ngắm nhìn sự sống, sự sinh hoạt của quê hương xứ sở mình về đêm. Rồi được xem sự sống của những con người gắn liền với con thuyền, với dòng sông. Tôi đã đến khu chợ họp đêm trên sông. Đã gọi tôi hủ tiếu ăn đêm. Nơi này, mặc dầu trên sông, trên mặt nước, rất ít ánh đèn nhưng người ta đã quần hội nhau làm nhộn nhịp cả một vùng. Tiếng người kêu, người gọi nhau ới ới làm náo động cả một vùng không gian.

6 giờ sáng hôm sau, thuyền tôi đã đến Vàm Láng. Ngồi đó đợi khoảng 14, 15 tiếng đồng hồ đến tối chừng 10 giờ thì có tàu đến rước đi. Đêm khuya mờ mẫm lên tàu để rồi một lúc sau tôi nghe con tàu lắc lư nhảy sóng. Tôi biết tàu đã ra biển. Sáng hôm sau, khi bình minh ló dạng, nhờ ánh sáng tôi mới được dịp nhìn chung quanh. Tôi biết mình và mọi người bị lừa. Người tổ chức, lúc đầu họ nói tàu rất an toàn, dài 18 thước, 3 blocks nhưng bây giờ nhìn kỹ lại, tàu chỉ có 10 thước, cộng thêm 2, 3 thước ván giả, họ đóng thêm để nhìn cho dài ra. Máy 2 blocks, là máy chạy trên sông. Dầu lái tàu cũng vậy, phía nửa trên là dầu, nửa dưới là nước trà. Người lái tàu, lúc đầu được giới thiệu, ca ngợi như là một sĩ quan hải quân đầy kinh nghiệm nhưng khi đến được đảo thì lòi ra chỉ là một trung sĩ truyền tin của Hải Quân cũng chưa từng đi biển. Còn người thợ máy chỉ mới học ra trường từ trường dạy nghề có tên Cơ Hiệp Thành thì phải trong khu chợ Vườn Chuối.

Họ cũng dùng tôi để dụ người, họ nói trên tàu có bác sĩ lo sức khỏe nhưng coi lại, người đó là tôi chứ nào bác sĩ gì đâu? Họ dùng người này để gạt người kia và dùng người kia để gạt người nọ. Ôm tiền rồi lặn mất để lại gần 60 người trên thuyền. Nước uống trên tàu không có, đồ ăn cũng không. Hải đồ cũng rách nát, ống nhòm thì hư một mắt. Tôi không hiểu hải bàn có chính xác hay không? Thước đo trên hải đồ cũng không có, phải dùng chân nhang để làm thước đo. Là một người có học và hiểu về hàng hải dù rằng không rành nhưng tôi cũng biết được mình đang bước vào cửa chết.

“Tàu” không có hầm nên 60 người ngồi phơi giữa trời nắng chang chang trong nhiều ngày liên tiếp. Nước uống, mỗi người được phát 1 chung nhỏ trong ngày. Có lần tôi mệt quá, vì tôi không hề mang theo nước uống hay đồ ăn chi cả. Tôi ngồi gục xuống, chú Nguyễn Huy Suyền đã đưa cho tôi lon guigoz nước dự trữ của chú cho tôi. Tôi rất cảm động vì chú dẫn theo vợ và 4, 5 đứa con nhỏ. Gia tài chỉ có một lon guigoz nước. Chỉ một

hành động như vậy mà sau này hiểu đạo, tôi đã đến với gia đình chú Suyến đầu tiên để dẫn tất cả vào Pháp Đạo.

Lúc xưa, tập võ và qua một số lớp khác, tôi đã được huấn luyện về cách ăn uống trong hoàn cảnh ngặt nghèo nên với 1 ngum nước của chú Suyến tôi đã cầm cự được ít nhất là 2 ngày. Nhiều người nóng và khát quá nên họ nảy sinh ý kiến là dùng khăn thấm nước biển đắp lên người để tránh sự thoát nước trong cơ thể.

Nhiều làn sóng mạnh dồn đến, thuyền đã bắt đầu ọp ẹp và nước bắt đầu tràn vào thuyền qua những lỗ nứt của ván tàu. Sóng ngày một lớn và mạnh mà nhiều khi tưởng chừng như ngọn sóng sẽ đổ ập lên tàu. Tuy nhiên, lòng tôi vẫn còn hy vọng vào câu ví “tháng 3 bà già đi biển”. Tôi hy vọng trời sẽ tốt không có bão vì nếu chỉ một cơn bão nhỏ thôi thì thuyền này sẽ tan ra từng mảnh. Ngày thứ nhất trôi đi, rồi ngày thứ hai... chung quanh biển là biển một màu đen kịt.

Qua sự nhảy sóng của con tàu, tôi đã bắt đầu nghi ngờ với cái hải bàn. Lúc đó, theo tôi biết vào tháng Ba thì hướng gió phải là Nam và Tây Nam. Tàu đi theo hướng 110 độ xuôi về hải phận quốc tế thì khi gặp gió tàu phải lắc lư. Đàng này tàu đang nhảy sóng. Như vậy, tàu đang bị dẫn đi hướng từ 180 độ đến 210 độ. Tôi nghi ngờ tàu đang đi về hướng Côn Đảo hoặc Cửa Tiểu. Nhiều lúc muốn gọi mọi người cho ngừng tàu lại để đo độ sâu dưới lòng biển xác định lại tọa độ của tàu nhưng chỉ là ý nghĩ vậy thôi vì trên tàu không có một đồ nghề nào cả, kể cả sợi dây thừng cũng không có nốt. Anh Trung, người thợ máy, thì thảm bên tôi. Chắc mình sẽ chết hết vì dầu không còn nữa, cho dù không có bão nhưng nước sẽ tràn vào thuyền vì sẽ không đủ dầu chạy máy bơm. Đường nào cũng là đường chết, tôi luôn cầu nguyện với Đấng Cha Lành xin hộ trì cho 60 mạng người trên chuyên tàu định mệnh này.

Có lẽ tử thần đang nô đùa với chúng tôi. Nhiều chiếc ván của các chiếc thuyền bị nạn đang trôi lững lờ trước mắt, ai nấy cũng đều ngậm ngùi im lặng. Rồi những chiếc giầy, chiếc guốc, chiếc dép của ai đó đang trôi bập bênh trên sóng nước đã tô điểm thêm cái nét hãi hùng trên biển. Biển hiền hay biển dữ? Đại dương này, không hiểu hôm nay đây nó có giết chết chúng tôi không? Không một ai biết! Không một ai có thể trả lời được ngày mai sẽ ra sao? Đời thật là trở trêu, ngồi trên mặt nước mà lòng người khát nước.

Nhìn nước biển mà thèm, mà muốn ôm cả đại dương vào lòng, muốn uống cả nước biển vào dạ. Khát! Suốt ngày chỉ một chữ “khát” mà lâu lâu tôi đánh liều uống nước biển. Không chết đặng này, cũng chết đặng nọ. Chiều nào cũng chết. 60 con người ngồi im, buồn bã. Bất chợt, tôi thấy trên tàu có bức hình của Đức Quan Thế Âm. Tôi hỏi mọi người trên thuyền có nhang không? Những người tài công đã đưa tôi một mớ nhang. Tôi nói với mọi người để tôi cầu mưa.

Tôi đốt nhang và đọc Pháp Lệnh. Bất chợt trời đổ mưa, cả thuyền nhón nháo như chụp được một mạch sống. Mọi người hè nhau dùng tấm bạt mà hứng nước. Tháng 3 trời mưa? Tháng 3 thì làm sao mà trời mưa được? Thế mà nơi đây, nơi một góc nhỏ của biển Đông trời lại mưa. Tôi để ý những giọt mưa rơi trên mặt biển và thấy đây chỉ là một cụm mưa nhỏ vừa đủ bao phủ chiếc thuyền của chúng tôi mà thôi.

Mọi người trên tàu đã bắt đầu nhìn tôi bằng cặp mắt khác. Tự dung họ có hy vọng, họ sẽ được cứu. Nhiều người nói:

- Ông Đạt cầu nguyện cho mọi người được cứu đi!

Sáng ngày 16 tháng 4, dưới cái nắng chói chang hơn mọi lần mà nước từ cơn mưa nhỏ ngày hôm qua không đủ giúp người qua cơn khát. Có lẽ vì cơn mưa khá nhỏ và vì mọi người quỳnh quáng nên không dự trữ được nước. Một lần nữa tôi lại cầu mưa. Khoảng 20 phút sau, trời lại mưa, lần này cơn mưa mạnh hơn lần trước dù rằng vẫn được coi là cơn mưa nhỏ. Qua cơn mưa lần này, người ta uống được đầy đủ hơn và tinh táo hơn. Vững tin nơi sự cầu nguyện của tôi, tài công và nhiều người lên tiếng:

- Ông Đạt! Cầu nguyện cho tàu đến cứu đi!

Tôi đã cầu nguyện và chuyển lệnh. Chiều hôm đó, khi bóng đêm vừa đổ ụp bao trùm mặt biển, chúng tôi thấy xa xa một giàn khoan dầu nằm ở phía bên trái chúng tôi mà một số tài công muốn tấp vào. Tôi biết lúc đó có 1 giàn khoan dầu của Nga, và giàn khoan này sẽ nằm bên phải của con tàu nếu tàu đi theo hướng 110 độ về hướng Đông mà lúc đầu tôi đã nghi ngờ tàu đang xuôi về phía Nam mặc dầu hải bàn chỉ phía Đông nên bây giờ gặp giàn khoan nằm bên tay trái thì tôi chắc chắn tàu đang đâm vào khu vực Cửa Tiểu của Việt Nam.

9 giờ 30 phút tối hôm đó tàu chúng tôi gặp một chiếc tàu lớn của ngoại quốc. Bắn tín hiệu đèn cầu cứu thì được tàu kia cho tín hiệu trả lời. Chúng tôi đã tiến đến con tàu ấy. Đến nơi thì nhận ra là tàu của Ba Lan.

Cả đoàn thủy thủ từ trên chiếc tàu khổng lồ và cao điệu chạy ra chụp hình chiếc ghe nhỏ của chúng tôi và những thuyền nhân đói khát trên đó. Họ cho chúng tôi thức ăn, nước uống, dầu máy, hải đồ mới. Họ xác định lại giùm chúng tôi tọa độ và chỉ đường cho chúng tôi đi ra. Lúc ấy, cả tàu chúng tôi chỉ có 3 người biết nói tiếng Anh là tôi, anh Hoàng Thịnh và anh Châu Gia Luân. Mà sau này khi đến được đất liền, tôi và 2 anh kia được trung dụng dạy học trên đảo. Đúng như tôi đoán, chúng tôi đang hướng đến Cửa Tiểu. Thế là mất toi 3 ngày đường đói khát nhưng vẫn còn quanh quẩn trong vùng biển của Việt Nam. Trong khi ấy nếu đi đúng hướng, với vận tốc của tàu hiện tại chỉ mất khoảng hơn một ngày thì ra được hải phận quốc tế.

Sáng hôm sau, ngày 17 tháng 4 lúc 5 giờ sáng, chúng tôi gặp 1 chiếc tàu của Đại Hàn, tàu Korea No.2 do thuyền trưởng tên Nal chỉ huy đã trực kéo cả chiếc tàu của chúng tôi lên tàu của họ vì theo lời thuyền trưởng này nói, tàu này không thể sử dụng được nữa, nó sắp sửa rã ra rồi.

Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy tàu thật lớn như vậy. Tôi đã nhờ thuyền trưởng phát cho tôi 1 điện tín về Việt Nam báo cho người nhà tôi hay, tôi được an toàn. Các thủy thủ trên tàu tiếp đãi chúng tôi hết sức tử tế, họ cho ăn, cho uống, chúng tôi tắm rửa trên boong tàu và nghỉ ngơi trên đó. Cuộc sống đã có lại, thật là hứ vĩa. Đang ngồi uống nước và nói chuyện với các thủy thủ, bất chợt tôi nghe người trên tàu từ lầu phía trên gọi tôi bằng một tiếng thét khẩn cấp:

- Ông Đạt ơi! Vợ anh Thanh có chuyện rồi!

Tôi tức tốc chạy lên boong trên. Từ xa, tôi đã thấy chị Thanh, một cô gái trẻ, tuổi đời khoảng 26, 27. Chồng chị, anh Thanh, khoảng 30. Lúc đó anh ngồi bên chị gục mặt. Ngồi kế bên là 2 bà Việt Nam. Da chị Thanh tái mét, mắt dựng ngược, trợn trắng, môi thâm tím và mím lại. 2 bà Việt Nam này cho là chị bị kinh phong nên lấy lưỡi lam ra tính lấy máu trên đầu những ngón tay của chị.

Từ xa, thấy cảnh trên, tôi lật đật chạy đến để cản hành động này của 2 bà Việt Nam nhưng không hiểu sao, cả thân người của tôi như bị dính cứng lại, tôi không cử động được. Tôi muốn hét lên “Đừng!” nhưng không hiểu tại sao miệng tôi cũng bị dính cứng. Tôi đứng như trời trồng giữa trời như vậy và tôi đã chứng kiến rõ ràng mọi chuyện xảy ra trước mắt của tôi.

Hai bà Việt Nam kia đã lâm. Triệu chứng co giật của chị Thanh không phải là kinh phong như người ta thường lầm tưởng. Khi thân nhiệt của người ta bị lên cao thì nhiều người bị chứng giật kinh phong. Mắt trợn trắng, môi cắn quặm lại và người ta thường cấp cứu bằng cắt lấy máu nơi 10 đầu ngón tay, cốt ý để hạ nhiệt trong thân thể. Nhiệt lượng sẽ theo máu ra ngoài. Còn đằng này, cũng hiện tượng trên, cũng cùng một triệu chứng nhưng không phải là kinh phong mà là sự co rút của các cơ trong thân thể. Số là chị Thanh quá khát nên đã đắp rất nhiều nước biển trên người nên chị bị lạnh, rồi trúng gió (các cơ do bị lạnh nên rút lại) nên có hiện tượng trên. Người đã bị lạnh, lại còn tả nhiệt thì chỉ có đường chết mà thôi.

Không hiểu sao cả người tôi bị dính cứng đờ, miệng cũng không mở ra được. mà chỗ tôi đứng chỉ cách chị Thanh chừng 2 mét thôi chứ đâu có xa xôi gì đâu? Tôi cũng lạ là tại sao những người đó hầu như cũng không thấy tôi. Tôi đã chứng kiến khi hai bà Việt Nam cắt máu của chị xong, hai bà bỏ đi, 1 vài giây sau thì chị gục xuống chết. Anh Thanh ôm vợ khóc nức nở rồi nhanh như cắt, anh bỗng sốc vợ lên đi ngang qua mặt của tôi và nhảy xuống biển quyên sinh cùng vợ.

Sau khi anh nhảy xuống biển xong, lúc ấy tôi mới cử động được. Tôi vội chạy kêu mọi người. “Anh Thanh nhảy xuống biển tự tử rồi!”. Phản xạ thật nhanh, các thủy thủ ném xuống biển những cái phao màu đỏ để đánh dấu, đồng thời họ xoay tàu lại tìm kiếm. Chiếc tàu chạy vòng vòng hơn nửa tiếng đồng hồ trên mặt biển cũng không thấy anh. Bất chợt, tôi lại thấy từ xa xa, anh ngồi trên mặt biển đưa tay vẫy tôi. Tôi chỉ mọi người “anh Thanh kia!” Chiếc tàu chuyển hướng chạy về hướng đó.

Thật là kỳ lạ, khi tàu cập sát bên anh Thanh, tôi thấy anh đang nằm, nằm ôm xác vợ. Xác vợ của anh nổi lênh bênh trên mặt nước. Nhanh như cắt, các thủy thủ phóng lưới kéo anh lên, sau khi kéo anh lên tàu, họ thả lại xác vợ anh xuống nước. Tôi chứng kiến, cái xác từ từ chìm xuống. Chỉ với vài hình ảnh trên xảy ra thật nhanh đã để lại cho tôi biết bao nhiêu câu hỏi:

- Tại sao vợ anh Thanh lại có thể nổi như chiếc phao hơn nửa tiếng đồng hồ?
- Tại sao tôi lại thấy anh Thanh đưa tay vẫy tôi?
- Tại sao tôi lại không kiểm soát được tôi, thân thể và miệng tôi bị cứng lại không cử động được?

Quá nhiều câu hỏi, trong một thời gian thật là ngắn. Tôi đã tiếp nhận từ cái sống, sang cái chết, rồi từ cái chết, tìm ra cái sống. Rồi lại cái chết trong cái được sống. Con người thật là vô thường, mạng người còn nhỏ hơn cả loài giun dế dưới trời đất bao la này. Vừa bước ra khỏi nhà, đổi bằng cả cái mạng của mình để học một bài học vỡ lòng và thấm thía: Sự sống và sự chết! Mạng người có được thật là quý và tôi tự nhủ nơi lòng tôi rằng, trong đời tôi sẽ không sống thừa một ngày, một giờ, một phút, một giây nào cả. Sống thì phải sống cho đúng, cho có ích lợi và sống cho đáng sống.

Một điều lạ là ngày tôi đến được đất liền, cũng là ngày mà muôn hoa đều nở rộ ở nhà tôi khiến cho lối xóm thật ngạc nhiên, họ nói nhà tôi chắc có chuyện vui chi đây....